

Số: 03/2018/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; nơi cư trú: Căn hộ 1710 nhà CT2, khu đô thị B, tổ dân phố C, phường D, quận E, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Xuân G - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị I, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 27-4-2018);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Ngô Thị Tuyết O - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị I đồng ý tách một phần diện tích đất hiện bà I đang quản lý, sử dụng (tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 169-B-II; địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã L,

huyện M, thành phố Hải Phòng) để trả chị Nguyễn Thị A; mục đích để xây dựng nhà thờ.

Ranh giới giữa phần diện tích đất bà Lê Thị I tách trả chị Nguyễn Thị A và phần diện tích đất còn lại của bà Lê Thị I là một đường thẳng (cách tường nhà bà Lê Thị I - tường phía Bắc là 1,5 m) kéo dài đến hết phần đất bà Lê Thị I đang quản lý, sử dụng giáp với phần đất tách trả chị Nguyễn Thị A dài 37,6 m.

a. Diện tích đất tách trả cho chị Nguyễn Thị A là: 316 m², trong đó: 100 m² đất ở, 216 m² đất vườn; kích thước cụ thể như sau:

- Phía Bắc từ mốc (1) đến mốc (4) dài 17 m + 10 m + 14,20 m giáp với phần đất nhà anh Nguyễn Văn Q.

- Phía Đông từ mốc (4) đến mốc (5) dài 4,40 m giáp vườn cây của bà Lê Thị I.

- Phía Nam từ mốc (5) đến mốc (6) dài 37,6 m, giáp với phần đất của bà Lê Thị I.

- Phía Tây từ mốc (6) đến mốc (1) dài 15,0 m giáp đường làng.

b. Diện tích đất còn lại của bà Lê Thị I là 283 m²; kích thước cụ thể như sau:

- Phía Đông từ mốc (5) đến mốc (7) dài 8,4 m giáp vườn cây của bà Lê Thị I.

- Phía Nam từ mốc (7) đến mốc (8) dài 37 m, giáp với phần đất của anh Nguyễn Văn N.

- Phía Tây từ mốc (8) đến mốc (6) dài 6,7 m giáp đường làng.

- Phía Bắc từ mốc (6) đến mốc (5) dài 37,6 m giáp với phần đất tách trả chị Nguyễn Thị A.

(Các đương sự thoả thuận theo Sơ đồ hiện trạng ngày 09-5-2018 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng đo vẽ).

2.2. Chị Nguyễn Thị A đồng ý hỗ trợ bà Lê Thị I số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 11 tháng 5 năm 2018, chị Nguyễn Thị A đã giao cho bà Lê Thị I số tiền 5.000.000 đồng (anh Nguyễn Văn N nhận thay). Số tiền còn lại là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị A sẽ giao nhận cho bà Lê Thị I khi bà Lê Thị I xây tường ranh giới giữa phần đất của bà Lê Thị I với phần đất tách trả chị Nguyễn Thị A.

Các đương sự thống nhất, sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, sẽ có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thoả thuận bà Lê Thị I và chị Nguyễn Thị A mỗi bên chịu ½ án phí theo quy định của pháp luật.

- Bà Lê Thị I phải nộp 1.382.500 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Chị Nguyễn Thị A phải nộp 1.382.500 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.200.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002142 ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hải Phòng . Trả lại chị Nguyễn Thị A số tiền 12.817.500 đồng (Mười hai triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện M, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Minh Phương